HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2025/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 10 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 83/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Xét Tờ trình số 439/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Hội đồng nhân thành phố; Hội đồng nhân dân xã, phường;

b) Ủy ban nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường;

c) Ban Chỉ đạo bầu cử; Ủy ban bầu cử thành phố; Ủy ban bầu cử xã, phường;

d) Các Ban bầu cử, Tổ bầu cử thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí phục vụ cho công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 3. Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ

Mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ phục vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí phục vụ cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 do ngân sách Trung ương đảm bảo và được bổ sung một phần từ ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 87/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Khi các văn bản dẫn chiếu tại dự thảo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Đồng Văn Thanh

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- TT. lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.KX.

Phụ lục

MỨC CHI VÀ THỜI GIAN HƯỞNG HỖ TRỢ PHỤC VỤ CÔNG TÁC TỔ CHỨC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI KHÓA XVI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2026 - 2031 THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

STT	Nội dung chi	Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ	
		Cấp Thành phố	Cấp xã
I	**MỨC CHI CỤ THỂ**		
1	**Chi tổ chức Hội nghị**	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29/8/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ.	
	Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử:	Thực hiện theo quy định hiện hành tại địa phương theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.	
2	**Chi bồi dưỡng các cuộc họp**		
a	Các cuộc họp của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam		
	Chủ trì	500.000 đồng/người/buổi	250.000 đồng/người/buổi
	Thành viên	200.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
	Các đối tượng phục vụ	100.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
b	Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử		
	Chủ trì	300.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi
	Thành viên	200.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
	Các đối tượng phục vụ	100.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
3	**Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Ban chỉ đạo bầu cử, Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau):**		
-	*Trưởng đoàn*	300.000 đồng/người/buổi	150.000 đồng/người/buổi
-	*Thành viên chính thức của đoàn*	200.000 đồng/người/buổi	100.000 đồng/người/buổi
-	*Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn*		
	+ Phục vụ trực tiếp đoàn	150.000 đồng/người/buổi	75.000 đồng/người/buổi
	+ Phục vụ gián tiếp đoàn (lái xe, bảo vệ lãnh đạo)	100.000 đồng/người/buổi	50.000 đồng/người/buổi
-	*Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát*		
	+ Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; Báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát;	3.500.000 đồng/báo cáo	1.750.000 đồng/báo cáo.

STT	Nội dung chi	Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ	
		Cấp Thành phố	Cấp xã
	+ Báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát trình Ủy ban bầu cử.	5.000.000 đồng/báo cáo	2.500.000 đồng/báo cáo
	+ Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/người/văn bản	100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản
	+ Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo	1.000.000 đồng/báo cáo	500.000 đồng/báo cáo
4	**Chi xây dựng văn bản**		
a	Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử	Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 31/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ.	
b	Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của điểm a Khoản này (kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử)		
	Xây dựng văn bản (tính cho sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý)	2.000.000 đồng/văn bản	1.000.000 đồng/văn bản
	Riêng báo cáo tổng kết cuộc bầu cử báo cáo Quốc hội	4.800.000 đồng/văn bản	1.500.000 đồng/văn bản
	Xin ý kiến các cá nhân, chuyên gia	200.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 600.000 đồng/người/văn bản	100.000 đồng/người/lần, nhưng tối đa không quá 300.000 đồng/người/văn bản
5	**Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử**		
a	Bồi dưỡng các đối tượng sau:	Thời gian được hưởng chế độ bồi dưỡng được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử; kể từ thời gian Quyết định thành lập, cử người của cấp có thẩm quyền có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ theo quy định. Trường hợp một người thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng ở mức cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng theo quyết định thành lập, cử người của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
-	Trưởng ban, Phó Trưởng Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử; Trưởng các Tiểu ban Ủy ban bầu cử .	3.000.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng
-	Thành viên Ban chỉ đạo; Thư ký, thành viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng các Tiểu ban và thành viên các Tiểu ban Ủy ban bầu cử:	2.700.000 đồng/người/tháng	1.350.000 đồng/người/tháng
-	Trưởng, phó và thành viên Tổ giúp việc thuộc Ủy ban bầu cử	2.400.000 đồng/người/tháng	1.200.000 đồng/người/tháng
-	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội (Bao gồm hỗ trợ cước điện thoại):		
	+ Trưởng Ban	4.000.000 đồng/người/cuộc bầu cử	
	+ Phó Trưởng Ban	3.500.000 đồng/người/cuộc bầu cử	

STT	Nội dung chi	Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ	
		Cấp Thành phố	Cấp xã
	+ Ủy viên	3.000.000 đồng/người/cuộc bầu cử	
-	Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp (Bao gồm hỗ trợ cước điện thoại):		
	+ Trưởng Ban	3.000.000 đồng/người/cuộc bầu cử	1.500.000 đồng/người/cuộc bầu cử
	+ Phó Trưởng Ban	2.900.000 đồng/người/cuộc bầu cử	1.450.000 đồng/người/cuộc bầu cử
	+ Ủy viên	2.800.000 đồng/người/cuộc bầu cử	1.400.000 đồng/người/cuộc bầu cử
-	Tổ Bầu cử (Bao gồm hỗ trợ cước điện thoại):		
	+ Tổ Trưởng		500.000 đồng/người/cuộc bầu cử
	+ Thư ký		450.000 đồng/người/cuộc bầu cử
	+ Ủy viên		400.000 đồng/người/cuộc bầu cử
b	Các đối tượng được huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng nêu tại điểm a Khoản này); thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử).	200.000 đồng/người/ngày	100.000 đồng/người/ngày
	Thực hiện chi bồi dưỡng theo mức khoán trong trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày; trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	3.000.000 đồng/người/tháng	1.500.000 đồng/người/tháng
c	Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử) áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.	300.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày

STT	Nội dung chi	Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ	
		Cấp Thành phố	Cấp xã
6	**Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử**	Thời gian được hỗ trợ cước điện thoại di động được tính theo thời gian thực tế phục vụ công tác bầu cử; kể từ thời gian Quyết định thành lập, cử người của cấp có thẩm quyền có hiệu lực đến khi kết thúc nhiệm vụ theo quy định. Trường hợp một người thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau thì chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng ở mức cao nhất. Danh sách chi hỗ trợ theo quyết định thành lập, cử người của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.	
a	Trưởng, phó Ban chỉ đạo; Chủ tịch, Phó chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử; Trưởng và Phó các Tiểu ban; Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp việc thuộc Ủy ban bầu cử	400.000 đồng/người/tháng	300.000 đồng/người/tháng
b	Các thành viên của Ban Chỉ đạo; Thành viên của Ủy ban bầu cử; Thành viên các Tiểu ban, thành viên Tổ giúp việc thuộc Ủy ban bầu cử		
c	Cán bộ tham gia phục vụ công tác bầu cử theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban bầu cử.	300.000 đồng/người/tháng	150.000 đồng/người/tháng
7	**Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo về bầu cử**		
a	Người được giao trực tiếp công dân	100.000 đồng/người/buổi	
b	Người phục vụ trực tiếp việc tiếp công dân	80.000 đồng/người/buổi	
c	Người phục vụ gián tiếp việc tiếp công dân	50.000 đồng/người/buổi	
8	**Chi đóng hòm phiếu**	Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 500.000 đồng/hòm phiếu.	
9	**Chi khắc dấu**	Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa: 400.000 đồng/dấu (chưa bao gồm phí, lệ phí)	
10	**Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử**	Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.500.000 đồng/bảng	
11	**Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử phục vụ công tác bầu cử**	Các cơ quan, đơn vị sử dụng hệ thống sẵn có và dự toán đã được giao của đơn vị để phục vụ công tác bầu cử. Trường hợp có nhu cầu phát sinh mới, các cơ quan, đơn vị phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghệ thông tin, ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.	
12	**Chi công tác tuyên truyền, in ấn**	Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu , giao nhiệm vụ.	

STT	Nội dung chi	Mức chi và thời gian hưởng hỗ trợ	
		Cấp Thành phố	Cấp xã
13	**Chi hỗ trợ nơi tiếp xúc cử tri (Trang trí, khánh tiết, điện, nước ...)**	3.000.000 đồng/điểm	1.500.000 đồng/điểm
II	**MỨC CHI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ**		
1	**Hỗ trợ đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực bầu cử**	1.000.000 đồng/khu vực	
2	**Hỗ trợ kinh phí phục vụ hoạt động của các Ban bầu cử, Tổ bầu cử (Văn phòng phẩm, nước uống ...)**		
a	Ban bầu cử đại biểu Quốc hội	2.000.000 đồng/cuộc bầu cử	
b	Ban bầu cử đại biểu HĐND các cấp	2.000.000 đồng/cuộc bầu cử	1.000.000 đồng/cuộc bầu cử
c	Tổ bầu cử		2.000.000 đồng/cuộc bầu cử